

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 714/BC-UBND

Vĩnh Tường, ngày 26 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021;
Kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022.**

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2020-2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Thuận lợi.

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; sự giúp đỡ của các cơ quan ngành dọc cấp trên; sự phối hợp kịp thời của các cơ quan, đơn vị liên quan và sự nỗ lực của bà con nông dân trên toàn huyện;

- Nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật mới về giống, phân bón, thuốc BVTV, kỹ thuật canh tác mới... liên tục được lựa chọn để ứng dụng vào sản xuất; Giá cả vật tư đầu vào cho sản xuất tương đối ổn định;

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhất là hệ thống giao thông nội đồng, hệ thống thủy lợi được nâng cấp đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất;

- Công tác dồn thửa đổi ruộng ở một số xã đã hoàn thành tạo điều kiện thuận lợi đưa cơ giới hóa đồng bộ vào sản xuất ở tất cả các khâu từ làm đất, gieo trồng đến thu hoạch;

- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng được đẩy mạnh, đặc biệt các loại giống cây trồng mới được đưa vào giúp nâng cao giá trị sản xuất.

- Các xã, thị trấn đã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất theo định hướng Tái cơ cấu ngành nông nghiệp phù hợp với địa phương; chất lượng hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp ngày càng được chú trọng.

2. Khó khăn.

- Đa phần ruộng đất nhỏ lẻ, manh mún ảnh hưởng đến việc đầu tư, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất. Đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp ở tình trạng bấp bênh, phụ thuộc nhiều vào thị trường, hình thành chuỗi liên kết sản xuất còn chưa nhiều và chưa tạo điểm nhấn.

- Các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn còn nhiều hạn chế cả về quy mô và số lượng.

- Cán bộ phụ trách nông nghiệp-PTNT cấp xã đa số kiêm nhiệm nên công tác tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn triển khai sản xuất ở cơ sở còn nhiều hạn chế.

- Nhận thức về vấn đề đảm bảo an toàn thực phẩm của một số bộ phận người sản xuất, kinh doanh còn chưa đầy đủ. Lực lượng cán bộ quản lý nhà nước về ATTP còn thiếu về số lượng và hạn chế về chuyên môn.

- Tốc độ phát triển công nghiệp đã thu hút một lượng lớn lao động vào các khu công nghiệp, tạo sự chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang lĩnh vực phi nông nghiệp; do vậy số lượng và chất lượng lao động trong nông nghiệp ngày càng giảm.

- Hiệu quả sản xuất từ các cây trồng truyền thống như: Lúa, ngô ... không cao, dẫn đến tình trạng người dân để trống ruộng không sản xuất ngày càng gia tăng.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT.

Theo số liệu điều tra, kết quả sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021 (*chi tiết thể hiện ở bảng 1*), cụ thể như sau:

1. Tổng diện tích gieo trồng đạt: 7.436,32 ha; giảm so với cùng kỳ 75,98 ha (bằng 98,99%); tăng so kế hoạch 96,32 ha (bằng 101,31%).

2. Tổng sản lượng lương thực có hạt: 40.033,50 tấn, giảm so cùng kỳ 667,09 tấn (bằng 98,36%); giảm so kế hoạch 350,5 tấn (bằng 99,13%).

3. Các cây trồng chính.

3.1. Cây lúa.

- Diện tích 5.621,09 ha, giảm so với cùng kỳ 142,93 ha (bằng 97,52%); giảm so với kế hoạch 78,91 ha (bằng 98,62%).

- Năng suất trung bình 67,19 tạ/ha, tăng so cùng kỳ 1,19 tạ/ha (bằng 101,8%); giảm so kế hoạch 0,01 tạ/ha (bằng 99,99%).

- Sản lượng 37.768,10 tấn, giảm so cùng kỳ 274,43 tấn (bằng 99,28%); giảm so kế hoạch 535,90 tấn (bằng 98,60%).

- Cơ cấu trà lúa: (*chi tiết thể hiện ở bảng 2*)

+ Trà xuân sớm có diện tích 159,5 ha; chiếm 2,84% diện tích lúa cả vụ.

Giống chủ lực: Nếp đậm, Q5...

Thời vụ gieo: 20 - 30/11/2021;

Thời vụ cấy: 05 - 20/01/2022;

+ Trà xuân muộn có diện tích: 5.461,59 ha; chiếm 97,16% diện tích lúa cả vụ.

Giống chủ lực: TBR225, Thiên ưu 8, HT1, nếp các loại...

Thời vụ gieo: 24/01 - 30/01/2022;

Thời vụ cấy: 07/02 - 25/02/2022;

Trở tập trung từ 01 - 05/5/2022.

- Cơ cấu giống lúa (*chi tiết thể hiện ở bảng 3*)

Tiếp tục phát triển các chính sách hỗ trợ sản xuất, Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, các giống lúa năng suất, chất lượng cao chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu giống lúa trên địa bàn huyện; điển hình:

Diện tích giống TBR225 đạt 3.439,1 ha (chiếm 61,17%).

Diện tích giống Thiên ưu 8 đạt 741,91 ha (chiếm 13,2%).

3.2. Cây ngô.

- Diện tích 458,86 ha, giảm so với cùng kỳ 42,66 ha (bằng 91,49%); tăng so với kế hoạch 58,86 ha (bằng 114,72%).

- Năng suất trung bình 49,37 tạ/ha; giảm so với cùng kỳ 3,63 tạ/ha (bằng 93,15%); giảm so kế hoạch 2,63 tạ/ha (bằng 94,94%).

- Sản lượng 2.265,39 tấn, giảm so cùng kỳ 392,66 tấn (bằng 85,23%); tăng so kế hoạch 185,39 tấn (bằng 108,91%).

3.3. Cây đậu tương.

- Diện tích 5,24 ha, giảm so cùng kỳ 4,81 ha (bằng 52,14%); giảm so kế hoạch 4,76 ha (bằng 52,4%).

- Năng suất trung bình 20,49 tạ/ha; tăng so cùng kỳ 1,99 tạ/ha (bằng 110,76%); tăng so kế hoạch 2,74 tạ/ha (bằng 115,44%).

- Sản lượng 10,74 tấn, giảm so cùng kỳ 7,86 tấn (bằng 57,75%); giảm so kế hoạch 7,01 tấn (bằng 60,49%).

3.4. Cây lạc.

- Diện tích 49,35 ha, giảm so cùng kỳ 17,28 ha (bằng 74,07%); giảm so kế hoạch 10,65 ha (bằng 82,25%).

- Năng suất trung bình 23,54 tạ/ha, tăng so cùng kỳ 2,54 tạ/ha (bằng 112,10%); tăng so kế hoạch 2,89 tạ/ha bằng (114,0%).

- Sản lượng 116,17 tấn, giảm so cùng kỳ 23,75 tấn (bằng 83,02%); giảm so kế hoạch 7,73 tấn (bằng 93,76%).

3.5. Cây rau các loại.

- Diện tích 483,7 ha, tăng so cùng kỳ 28,25 ha (bằng 106,20%); giảm so kế hoạch 16,3 ha (bằng 96,74%).

- Năng suất trung bình 269,96 tạ/ha; bằng 100% so cùng kỳ; tăng so kế hoạch 29,96 tạ/ha (bằng 112,48%).

- Sản lượng 13.057,97 tấn; tăng so cùng kỳ 762,67 tấn (bằng 106,20%); tăng so kế hoạch 1.057,97 tấn (bằng 108,82%).

3.7. Cây trồng khác: 818,58 ha. Trong đó: cỏ voi 807,11 ha.

4. Triển khai mô hình trình diễn.

*** Mô hình trình diễn giống lúa mới DT18**

- Tổng diện tích: 10,0 ha.

- Địa điểm thực hiện: Xã Thượng Trung.

- Kết quả: Là giống lúa gạo chất lượng; cây sinh trưởng, phát triển tốt, phù hợp với đồng đất trên địa bàn huyện; năng suất trung bình ước đạt 61 tạ/ha.

*** Mô hình trình diễn giống dưa lê theo chuỗi giá trị**

- Tổng diện tích: 5 ha.

- Địa điểm thực hiện: Xã Tân Phú.

- Kết quả: Mô hình bước đầu khẳng định việc đưa giống cây trồng mới vào sản xuất để nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích. Năng suất ước đạt 650 kg/sào, giá trị sản xuất đạt 6.500.000 đ/sào (180,6 trđ/ha).

*** Mô hình trình diễn giống lúa mới ST25**

- Diện tích: 1,0 ha tại xã Thượng Trung.

- Kết quả: Là giống lúa chất lượng; cây sinh trưởng, phát triển tốt; tuy nhiên TGST dài ngày hơn các giống khác từ 12-15 ngày; năng suất ước đạt 54,0 tạ/ha.

*** Mô hình phun thuốc phòng trừ sâu bệnh cho lúa bằng máy bay**

- Tổng diện tích: 18,0 ha.

- Địa điểm thực hiện: xã Vũ Di.

Kết quả: Sử dụng công nghệ phun thuốc bằng máy bay có nhiều ưu điểm: Tiết kiệm nước, tiết kiệm thuốc, tiết kiệm nhân công lao động, thời gian phun; giảm tiếp xúc trực tiếp với thuốc; giảm ô nhiễm không khí, đất, nguồn nước. Bước đầu, mô hình đã làm thay đổi nhận thức của nông dân trong việc tiếp cận cách làm mới, áp dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao hiệu quả kinh tế.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ.

1. Những mặt được.

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp.

* Huyện ủy, HĐND, UBND huyện

- Chỉ đạo kịp thời, sát sao trong công tác sản xuất các cây trồng vụ Đông Xuân, đặc biệt là triển khai thực hiện Chương trình Tái cơ cấu nông nghiệp theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan liên quan trong việc thực hiện các mô hình, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất kịp thời.

** Phòng Nông nghiệp&PTNT, Trạm Khuyến nông*

- Tham mưu kịp thời với lãnh đạo Huyện ủy, HĐND, UBND huyện trong công tác chỉ đạo sản xuất các cây trồng vụ Đông Xuân.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo sản xuất, phòng trừ sâu bệnh và công tác diệt chuột.

- Đề xuất các mô hình trình diễn, mô hình nhân rộng phù hợp với điều kiện địa phương.

- Triển khai thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ của tỉnh như: lúa chất lượng, hỗ trợ máy nông nghiệp...

- Phối hợp với Xí nghiệp thủy lợi Vĩnh Tường điều tiết nước đảm bảo tưới tiêu thuận lợi.

** UBND các xã, thị trấn*

- Tích cực chỉ đạo, tuyên truyền nông dân gieo trồng đúng khung thời vụ, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh kịp thời.

- Thực hiện tốt công tác diệt chuột và phòng trừ sâu bệnh. Hầu hết các xã, thị trấn hỗ trợ môi đánh chuột và công đánh chuột.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác cung ứng giống, vật tư phục vụ sản xuất.

1.2. Công tác bảo vệ thực vật.

** Tình hình sâu bệnh hại trong vụ*

Trạm Trồng trọt &BVTV đã phối hợp với các cơ quan trong ngành nông nghiệp làm tốt công tác dự tính, dự báo sâu bệnh; thường xuyên kiểm tra đồng ruộng và hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời các loại sâu bệnh hại như: bệnh đạo ôn, bệnh khô vằn, bệnh đốm sọc vi khuẩn, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, chuột hại trên cây lúa; sâu bệnh trên cây rau màu.

** Công tác diệt chuột*

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-TTKN ngày 27/01/2021 về thực hiện diệt chuột bảo vệ sản xuất năm 2021 trên địa bàn huyện Vĩnh Tường; phòng Nông nghiệp&PTNT phối hợp với trạm Trồng trọt&BVTV huyện tổ chức cấp phát

69.510 gói (tương đương với 4.965 ha) thuốc diệt chuột cho các xã, thị trấn theo diện tích gieo trồng và hướng dẫn kỹ thuật diệt chuột kịp thời.

Ngoài ra, các phương pháp diệt chuột khác như dùng bả sinh học, bẫy sập bán nguyệt cũng được áp dụng có hiệu quả.

Kết quả cho thấy sự hoạt động và gây hại của chuột đã giảm rõ rệt.

1.3. Công tác thủy lợi.

Diện tích các cây trồng vụ Đông Xuân đã được Xí nghiệp thủy lợi huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn cung cấp đủ nước tưới. Công tác nạo vét kênh mương, tiêu úng được quan tâm, ít ảnh hưởng đến các thời kỳ gieo trồng, chăm sóc cây vụ Đông Xuân.

1.4. Công tác phối hợp.

**** Chương trình tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp***

- Giống lúa: TBR225, Thiên ưu 8, ADI28, DQ11, DT39 Quế Lâm.

- Tổng số đơn vị tham gia: 28 xã, thị trấn.

- Tổng diện tích: 3.947,82 ha (chiếm 70,2% trong tổng diện tích cây lúa).

Trong đó: Giống lúa TBR225: 152.200 kg (3.044 ha); giống Thiên ưu 8: 30.674 kg (613,48 ha); giống ADI28: 12.991 kg (259,82 ha); Giống DQ11: 1.233 kg (24,66 ha); Giống DQ39 Quế Lâm: 293 kg (5,86 ha).

Các giống lúa mới được đưa vào danh mục hỗ trợ là các giống lúa có tiềm năng năng suất cao, chất lượng tốt, phù hợp với nguyện vọng của người nông dân. Chương trình với quy mô rộng rãi đã giúp bà con nông dân tiếp cận được với các giống lúa mới nâng cao hiệu quả kinh tế cho người trồng lúa.

**** Chương trình sản xuất rau ăn lá theo hướng hữu cơ***

- Tổng diện tích thực hiện: 300,71 ha.

- Tổng số xã tham gia: 11 xã, thị trấn (Thổ Tang, Đại Đồng, Chấn Hưng, Tân Phú, Vũ Di, Vĩnh Sơn, Tứ Trung, Thượng Trung, Tân Tiến, Yên Lập, Kim Xá); gồm có các loại rau (rau muống, rau cải, mùi tàu ...).

1.4. Công tác thông tin tuyên truyền.

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nông dân thực hiện gieo trồng đúng khung thời vụ, hướng dẫn nông dân sử dụng các loại phân bón cân đối, hợp lý và phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời, bảo vệ an toàn cho sản xuất thông qua các lớp tập huấn, trên hệ thống loa truyền thanh và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

2.1. Tồn tại, hạn chế.

- Chưa xây dựng được mô hình cánh đồng mẫu lớn, khu sản xuất tập trung ứng dụng công nghệ cao. Mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị còn hạn chế cả về số lượng và quy mô; việc áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất còn thấp.

- Công tác chuyển đổi CCCT trên đất trồng lúa còn chậm; diện tích chuyển đổi nhỏ lẻ, rải rác, chưa thành vùng tập trung.

- Khâu bảo quản, chế biến sau thu hoạch chưa được đầu tư, chú trọng.

- Hoạt động của nhiều HTX Nông nghiệp chưa hiệu quả, các hình thức tổ chức sản xuất: Tổ hợp tác, HTX nông nghiệp kiểu mới, HTX chuyên ngành chưa phát triển, khả năng cạnh tranh sản phẩm trồng trọt còn thấp.

2.2. Nguyên nhân.

- Diễn biến dịch bệnh Covid-19 ngày càng phức tạp, ảnh hưởng đến lưu thông hàng hóa, giá cả các sản phẩm nông nghiệp.

- Ngày công lao động cao, trồng lúa không hiệu quả nên người dân không mặn mà với đồng ruộng.

- Đầu tư vào sản xuất nông nghiệp hiệu quả thấp, rủi ro cao, khó khăn về tích tụ đất đai ... nên chưa thu hút được các doanh nghiệp đầu tư dẫn đến việc liên kết theo chuỗi giá trị chưa nhiều.

- Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào thời tiết, thị trường tiêu thụ. Giá cả các sản phẩm nông nghiệp trên thị trường thiếu ổn định đặc biệt là các sản phẩm từ cây rau các loại; Ý thức của người nông dân về sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa còn thấp.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền xã, thị trấn chưa thực sự quyết liệt; Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng còn vướng trong việc quy định xây dựng lều, lán tạm trên đất chuyển đổi. Đa số các xã, thị trấn chưa quan tâm đến việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

- Chất lượng, mẫu mã sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu. Năng lực tổ chức, quản lý sản xuất tìm kiếm thị trường của các HTX còn yếu.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021 được sự quan tâm của Lãnh đạo Huyện uỷ, HĐND, sự chỉ đạo quyết liệt của UBND huyện, sự nỗ lực cố gắng của ngành Nông nghiệp, các xã, thị trấn và nhân dân đã đạt được nhiều kết quả quan trọng như: Năng suất hầu hết các cây trồng như đều tăng so cùng kỳ (cây lúa tăng 1,19

tạ/ha; cây đậu tương tăng 1,99 tạ/ha; cây lạc tăng 2,54 tạ/ha; khoai lang tăng 12,2 tạ/ha); Đặc biệt, một số diện tích trồng lúa kém hiệu quả người dân đã chuyển đổi sang trồng cây rau màu, cây hàng năm khác (diện tích rau tăng 28,25 ha; cỏ voi tăng 117,29 ha). Các mô hình trình diễn đưa vào thực hiện đem lại hiệu quả kinh tế cao, được nông dân đồng tình ủng hộ.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân 2020-2021 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như đã nêu trên. Đây là những nhiệm vụ cần được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo để có các giải pháp hữu hiệu nhằm đưa sản xuất nông nghiệp của huyện phát triển hiệu quả, bền vững trong thời gian tới.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2021-2022

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH.

Theo dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn Vĩnh Phúc, hiện tượng ENSO trong trạng thái La Nina sẽ tiếp tục duy trì cường độ yếu hết năm 2021. Trên Biển Đông có khả năng xuất hiện 03-05 cơn bão/ATNĐ, trong đó có 2-3 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền. Nhiệt độ trung bình các tháng phổ biến xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ. Không khí lạnh hoạt động sớm, ngay từ đầu tháng 10/2021; các đợt rét đậm, rét hại trong mùa đông có thể xảy ra sớm, tập trung nhiều khoảng giữa tháng 12/2021 cho đến tháng 01/2022; tháng 2 và tháng 4/2022 nhiệt độ thấp hơn từ 0-0,5⁰C so với TBNN. Khả năng có nhiều đợt rét đậm, rét hại xảy ra trên đoàn bàn tỉnh; do vậy cần phải có biện pháp phòng chống rét cho cây trồng, nhất là mạ và lúa mới cấy.

1. Thuận lợi.

- Tỉnh tiếp tục có nhiều cơ chế hỗ trợ cho nông dân trong sản xuất như: Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh về ban hành quy định thực hiện chính sách hỗ trợ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho người nông dân tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025. Chính sách phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ ...

- Huyện ủy, HĐND, UBND huyện rất quan tâm cho phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện.

2. Khó khăn.

- Vụ Đông Xuân năm 2021-2022 tiếp tục diễn ra trong điều kiện gặp nhiều khó khăn do biến đổi khí hậu; dịch bệnh hại cây trồng diễn biến ngày càng phức tạp.
- Giá vật tư nông sản (đặc biệt là giá phân bón) tăng cao nhất từ trước tới nay; chưa hình thành được nhiều chuỗi liên kết trong sản xuất.
- Nhận thức pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm của một số bộ phận người sản xuất, kinh doanh còn chưa đầy đủ.

II. ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP.

1. Định hướng.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng mở rộng diện tích cây hàng hóa có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ tốt. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho người nông dân tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa và cây hàng năm thành vùng tập trung, quy mô lớn; tăng tỷ lệ giống lúa chất lượng để nâng cao giá trị sản xuất.
- Chú trọng phát triển toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông sản đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới về giống, kỹ thuật canh tác vào sản xuất; đẩy mạnh áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt trên tất cả các loại cây trồng, đặc biệt là trên các loại cây rau quả, tiến tới đăng ký nhãn hiệu cho một số sản phẩm hàng hóa trên địa bàn. Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa đồng bộ vào sản xuất từ khâu gieo trồng đến thu hoạch và bảo quản chế biến.
- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuê ruộng, gom ruộng để sản xuất tập trung nhằm tạo ra khối lượng hàng hóa lớn; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm trồng trọt trên địa bàn, đặc biệt là đối với những xã đã thực hiện xong việc dồn thửa đổi ruộng.
- Chủ động điều tra, dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh hại để có biện pháp phòng trừ hợp lý, kịp thời.

2. Mục tiêu:

Để nâng cao giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế góp phần đạt các chỉ tiêu kinh tế năm 2022. Toàn huyện phấn đấu đạt các chỉ tiêu sau:

- Tổng diện tích gieo trồng: 7.330 ha

Trong đó các cây trồng chính:

- + Cây lúa: Diện tích 5.500 ha; năng suất 67,5 tạ/ha; sản lượng 37.125 tấn.
- + Cây ngô: Diện tích 420 ha; năng suất 50,0 tạ/ha; sản lượng 2.100 tấn.
- + Cây đậu tương: Diện tích 5 ha; năng suất 20,0 tạ/ha; sản lượng 10 tấn.
- + Cây lạc: Diện tích 50 ha; năng suất 22,0 tạ/ha; sản lượng 110 tấn.
- + Cây rau các loại: Diện tích 550 ha; năng suất 250,0 tạ/ha; sản lượng 13.750 tấn.
- + Cây khoai lang: Diện tích 5 ha; năng suất 130 tạ/ha; sản lượng 65 tấn.
- + Cây trồng khác: 800 ha.
- Sản lượng lương thực có hạt: 39.225 tấn.

3. Giải pháp:

3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức sản xuất.

- Giao Phòng Nông nghiệp&PTNT phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, các cơ quan liên quan, các tổ chức đoàn thể tham mưu với UBND huyện làm tốt công tác chỉ đạo, tổ chức sản xuất.

- Trên cơ sở chủ trương, định hướng của tỉnh về Tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp và kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022 của UBND huyện, các xã, thị trấn cần cụ thể hóa cho phù hợp, bám sát tình hình sản xuất để có biện pháp chỉ đạo quyết liệt, kịp thời.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về chất lượng giống, vật tư phân bón và thuốc BVTV trên địa bàn, không để tình trạng kinh doanh hàng kém chất lượng, hàng giả, hàng cấm sử dụng ... gây ảnh hưởng đến sản xuất.

- Phòng Nông nghiệp&PTNT, Trạm Khuyến nông phân công lãnh đạo và cán bộ tăng cường đi cơ sở cùng các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân, kịp thời phát hiện và đề xuất các biện pháp tháo gỡ những vướng mắc khó khăn.

3.2. Công tác thông tin tuyên truyền.

- Tích cực tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh từ huyện đến xã, thôn đảm bảo sâu rộng, phổ biến các chủ trương, định hướng của tỉnh, của huyện về sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022; hướng dẫn nông dân thực hiện đúng lịch thời vụ.

- Tuyên truyền giới thiệu các mô hình sản xuất có hiệu quả, tiến bộ kỹ thuật mới, những giống cây trồng mới, vấn đề an toàn thực phẩm, thông tin thị trường, diễn biến thời tiết, tình hình dịch hại trong sản xuất. Đặc biệt, cần tăng cường tuyên truyền hướng dẫn nông dân về kỹ thuật canh tác tiên tiến, bón phân cân đối, phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời, bảo vệ an toàn cho sản xuất.

3.3. Bố trí cơ cấu giống, cây trồng, thời vụ.

** Đối với cây lúa:*

Năm 2022, tiết Lập xuân vào 04/02/2022, Tết Nguyên Đán từ 01-03/2/2022 (mùng 01 đến mùng 03 Tết). Trên cơ sở đó, tùy thuộc vào thời gian sinh trưởng của từng giống để bố trí cơ cấu thời vụ gieo cấy phù hợp đảm bảo lúa phân hóa đòng và trổ gặp thời tiết thích hợp (trổ xung quanh ngày 25/4 - 05/5 dương lịch). Mở rộng tối đa diện tích trà lúa Xuân muộn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của các yếu tố thời tiết bất thuận và sâu bệnh hại, giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất cây lúa.

- Trà lúa xuân sớm: trên chân đất rón trũng, dễ ngập úng.

+ Diện tích: 165 ha.

+ Giống chủ lực: Nếp đậm, Q5...

+ Thời vụ gieo: 20-30/11/2021.

+ Tuổi mạ: mạ già 5-6 lá.

- Trà lúa xuân muộn: Là trà lúa chủ lực, bố trí trên chân đất vằn thấp, vằn cao chủ động nước. Sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng ngắn (dưới 130 ngày).

+ Diện tích: 5.335 ha.

+ Giống chủ lực: TBR225, Thiên ưu 8, ADI 28, DT39 Quế Lâm, Hà phát 3, HDT11, DQ11, HT1, nếp các loại...

+ Thời vụ gieo: Từ 24/01 - 30/01/2022 (tức ngày 22/12 – 28/12 năm Tân Sửu).

+ Thời vụ cấy: 07/02 - 25/02/2022 (tức ngày 07/01– 25/01 năm Nhâm Dần).

+ Tuổi mạ cấy: từ 2,5 - 3 lá.

+ Đối với giống lúa TBR225 và các giống lúa có thời gian sinh trưởng dài hơn 130 ngày cần gieo mạ trước 5-7 ngày đảm bảo thời gian lúa trổ vào điều kiện thời tiết thuận lợi.

Lưu ý: Chỉ cấy và bón phân cho cây lúa khi nhiệt độ trung bình trong ngày cao hơn 15°C.

** Đối với cây ngô:* Chủ yếu gieo trồng trên chân đất chuyên màu vùng bãi và trên chân đất vằn cao không chủ động nước.

Giống sử dụng: NK4300, NK6654, CP511, CP512, PAC999, PAC558, LVN61, ngô nếp, ngô ngọt các loại... Thời vụ gieo: 20/01-15/02/2022.

3.4. Công tác dịch vụ phục vụ sản xuất.

** Giống, vật tư, phân bón, thuốc BVTV:*

Làm tốt công tác dịch vụ phục vụ sản xuất gắn liền với công tác quản lý Nhà nước.

- Các đơn vị làm công tác cung ứng giống, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất cần căn cứ định hướng cơ cấu giống cây trồng, thời vụ sản xuất của huyện chuẩn bị đủ giống tốt và các loại vật tư phân bón, thuốc BVTV đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất.

- Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp&PTNT Vĩnh Phúc tổ chức cung ứng giống lúa chất lượng, giống rau các loại theo chương trình hỗ trợ của tỉnh đảm bảo đúng chủng loại, đúng đối tượng và đúng khung thời vụ gieo trồng.

- Tiếp tục trình diễn các giống cây trồng mới có triển vọng nhằm chọn ra các giống tốt, phương thức canh tác mới phù hợp với điều kiện của địa phương.

** Công tác BVTV:*

- Tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật (cấy lúa theo hiệu ứng hàng biên, canh tác lúa cải tiến SRI ...) để cây trồng sinh trưởng khỏe, tăng khả năng chống chịu sâu bệnh hại và các điều kiện ngoại cảnh bất thuận.

- Làm tốt công tác dự tính, dự báo sâu bệnh hại; theo dõi, giám sát và phát hiện sớm các đối tượng dịch hại trên đồng ruộng; theo dõi diễn biến, mật độ, quy mô và mức độ gây hại; đề xuất các biện pháp chỉ đạo phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

- Triển khai kịp thời và có hiệu quả công tác diệt chuột ngay từ đầu vụ theo Kế hoạch.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về sâu bệnh hại trên các phương tiện thông tin đại chúng. Phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, buôn bán, sử dụng thuốc BVTV, phát hiện sớm và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trên địa bàn.

** Công tác chuyển giao và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật.*

- Giao Phòng Nông nghiệp&PTNT phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn, các HTX Nông nghiệp tuyên truyền, hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến bà con nông dân, nhất là việc sử dụng phân bón; tăng cường sử dụng phân hỗn hợp NPK, phân kali, phân hữu cơ vi sinh, bón phân cân đối và hợp lý cho từng giai đoạn của cây trồng.

- Đẩy mạnh việc xúc tiến thương mại, xây dựng nhãn hiệu cho các sản phẩm thế mạnh của huyện.

- Xây dựng các mô hình trình diễn phù hợp với lợi thế của từng địa phương để tăng hiệu quả kinh tế.

- Tuyên truyền rộng rãi về quy trình thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP),

đặc biệt là trên cây rau nhằm tạo ra các sản phẩm nông nghiệp đảm bảo an toàn thực phẩm cung cấp cho thị trường.

- Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất như: ứng dụng công nghệ cao (*nhà màng, nhà lưới*); tăng sử dụng phân hữu cơ, hữu cơ sinh học, phân bón qua lá, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, thảo mộc; sử dụng màng phủ nông nghiệp... để đảm bảo hiệu quả và phát triển bền vững.

** Công tác thủy lợi.*

Phòng Nông nghiệp&PTNT phối hợp với xí nghiệp thủy lợi huyện cân tập trung chỉ đạo tốt một số nội dung sau:

- Căn cứ vào Hướng dẫn cơ cấy gieo trồng của huyện phù hợp với lịch xả nước; Dự kiến kế hoạch lấy nước của Tổng cục Thủy lợi sẽ gồm 03 đợt, cụ thể như sau: Đợt 1: Từ ngày 04/01 đến ngày 06/01/2022 (3 ngày); Đợt 2: Từ ngày 15/01 đến ngày 22/01/2022 (8 ngày); Đợt 3: Từ ngày 13/2 đến ngày 17/2/2022 (5 ngày); cần trữ nước sớm và có phương án tưới cụ thể đảm bảo đủ nước gieo cấy đúng khung thời vụ.

- Chủ động chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác bơm, tích trữ nước; phối hợp chặt chẽ với các xã, thị trấn, các HTX nông nghiệp quản lý chặt chẽ nguồn nước, thống nhất lịch tưới cụ thể.

- Chủ động duy tu, bảo dưỡng các công trình phục vụ tưới, tiêu, nạo vét kênh mương, bơm trữ nước phục vụ đở ải và tưới dưỡng cho cây trồng khi có lịch xả nước chính thức của Bộ Nông nghiệp &PTNT.

- Những vùng cao khó nước, cấy lúa cho hiệu quả thấp cần phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao như rau các loại, cỏ voi ...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phòng Nông nghiệp & PTNT, Trạm Khuyến nông huyện.

- Phối hợp chặt chẽ với Xí nghiệp Thủy lợi huyện điều hành nước tưới theo lịch thời vụ gieo cấy, kiên quyết không để xảy ra tình trạng gieo mạ trước lịch và thiếu nước cho sản xuất.

- Khuyến cáo nông dân gieo trồng đúng lịch thời vụ, bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý, sử dụng giống đảm bảo chất lượng, năng suất cao, mở rộng diện tích gieo trồng các giống lúa chất lượng cao

- Xây dựng kế hoạch tập huấn chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, các mô hình trình diễn giống cây trồng mới, mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng

lúa sang cây cây hàng năm, cây ăn quả, trồng lúa kết hợp với NTTS phù hợp với đồng đất và thổ nhưỡng của từng địa phương.

- Hướng dẫn các xã, thị trấn phối hợp với các đơn vị cung ứng giống cung ứng đầy đủ giống và đảm bảo chất lượng theo quy định của Nhà nước.

- Phối hợp với Trạm Trồng trọt & BVTV huyện kiểm tra, hướng dẫn phòng trừ sinh vật gây hại, chuột hại trên cây trồng.

- Tham mưu với UBND huyện thành lập Tổ công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp năm 2022.

2. Trạm Trồng trọt – BVTV.

- Chủ động xây dựng phương án phòng trừ sinh vật hại, tổ chức điều tra dự tính, dự báo và hướng dẫn các biện pháp phòng trừ kịp thời các đối tượng sâu bệnh chính hại cây trồng như: sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, bệnh đạo ôn, bệnh khô vằn ...

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp & PTNT phát động, triển khai cao điểm ra quân diệt chuột đồng loạt tới các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn trên địa bàn; làm tốt công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật diệt chuột hiệu quả, an toàn.

Phối hợp với Thanh tra Sở Nông nghiệp & PTNT kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, vật tư nông nghiệp trên địa bàn huyện tránh để tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng trôi nổi trên thị trường.

3. Đối với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể.

- Trung tâm Văn hóa-TT-TT, Công Thông tin-Giao tiếp điện tử huyện tập trung tuyên truyền chủ trương, cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước về tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025; Tuyên truyền kết quả các mô hình trình diễn, mô hình nhân rộng có hiệu quả.

- Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực sản xuất, tham gia chuyển dịch cơ cấu cây trồng, thâm canh cây trồng đạt năng suất và hiệu quả kinh tế cao.

4. Xí nghiệp Thủy lợi Vĩnh Tường.

Phối hợp với UBND các xã, thị trấn chỉ đạo các HTX NN, Tổ hợp tác Dịch vụ thủy lợi tích cực tổ chức nạo vét các tuyến kênh tưới, tiêu trước khi vào vụ; Xây dựng kế hoạch nạo vét các tuyến kênh phải tính toán đến các thời kỳ sinh trưởng của cây trồng, thống nhất với Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện và thông báo cho UBND các xã, thị trấn biết để chủ động lấy nước phục vụ cho sản xuất.

5. UBND các xã, thị trấn.

- Căn cứ vào định hướng của UBND huyện về sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022, UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai sản xuất cho phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Chỉ đạo các HTXNN, tổ hợp tác thực hiện tốt công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất.

- Xây dựng các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp; chỉ đạo các HTX NN, cán bộ phụ trách Nông nghiệp-PTNT chủ động liên hệ với các công ty, cơ quan cung ứng giống, vật tư, cung ứng đủ giống, kịp thời vụ gieo trồng, đảm bảo chất lượng theo quy định của Nhà nước, tránh tình trạng xảy ra thiếu giống, sót giống làm tăng chi phí đầu vào cho sản xuất.

- Phối hợp với Tổ công tác chỉ đạo sản xuất của huyện tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan đến sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân 2021-2022.

Trên đây là báo cáo Kết quả sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021 và Kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022; UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn căn cứ vào định hướng chỉ đạo của huyện để xây dựng kế hoạch cụ thể các giải pháp kỹ thuật và chỉ đạo thực hiện ở địa phương. Các cơ quan liên quan phối hợp chỉ đạo giúp cơ sở tổ chức sản xuất đạt các mục tiêu đề ra. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc liên quan đến chỉ đạo sản xuất, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND huyện (*qua Phòng Nông nghiệp &PTNT*) để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp&PTNT;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan liên quan;
- Công TT-GTĐT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Nguyễn Thành Trung

**Biểu 1. Diện tích-Năng suất- Sản lượng
một số loại cây hàng năm vụ Đông Xuân 2020-2021**

TT	Loại cây trồng	Diện tích (ha)		Năng suất (tạ/ha)		Sản lượng (tấn)	
		Vụ ĐX 2020-2021	So cùng kỳ (\pm)	Vụ ĐX 2020-2021	So cùng kỳ (\pm)	Vụ ĐX 2020-2021	So cùng kỳ (\pm)
1	Cây lúa	5.621,09	-142,93	67,19	+1,19	37.768,10	-274,43
2	Cây ngô	458,86	-42,66	49,37	-3,63	2.265,39	-392,66
3	Đậu tương	5,24	-4,81	20,49	+1,99	10,74	-7,86
4	Lạc	49,35	-17,28	23,54	+2,54	116,17	-23,75
5	Rau xanh	483,7	+28,25	269,96	0	13.057,97	+762,67
6	Khoai lang	2,5	-13,84	137,2	+12,2	34,30	-169,95
7	Cây khác	815,58	+117,29				
	Tổng	7.436,32	-75,98				

Biểu 2. Cơ cấu trà lúa vụ Đông Xuân 2020-2021

TT	Trà lúa	Diện tích (ha)	Tỷ lệ diện tích (%)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Giống chủ yếu
1	Xuân sớm	159,50	2,84	63,46	1.012,19	Nếp, Q5...
2	Xuân muộn	5.461,59	97,16	67,30	36.755,91	TBR225, Thiên ưu 8, HT1, ADI28, Nếp...
	Tổng	5.621,09	100,0	67,19	37.768,10	

Biểu 3. Cơ cấu giống lúa vụ Đông Xuân 2020-2021

STT	Giống lúa	Diện tích (ha)	Tỷ lệ diện tích (%)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Thiên ưu 8	741,91	13,20	66,75	4.952,25
2	TBR225	3.439,10	61,17	68,39	23.520,00
3	HT1	167,4	2,98	62,84	1.051,94
4	VNR20	85,23	1,52	67,38	574,28
5	Sơn Lâm	65,77	1,17	64,57	424,68
6	DQ11	49,94	0,89	65,30	326,11
7	ADI 28	276,02	4,91	66,82	1.844,37
8	DT39 Quế Lâm	10,99	0,20	63,50	69,79
9	Nếp	139,88	2,49	62,13	869,07
10	Khang dân 18	277,1	4,93	64,54	1.788,40
11	Q5	72,25	1,29	65,28	471,65
12	Giống khác	296,31	5,27	63,48	1.880,98
	Tổng cộng	5.621,90	100,00	67,19	37.773,5

**Biểu 4. Kế hoạch Diện tích- Năng suất- Sản lượng
một số cây trồng chính vụ Đông Xuân 2021-2022**

TT	Loại cây trồng	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Cây lúa	5.500	67,5	37.125,0
	- <i>Xuân sớm</i>	165	64,3	1.060,95
	- <i>Xuân muộn</i>	5.335	67,6	36.064,05
2	Cây ngô	420	50,0	2.100,0
3	Khoai lang	5	130,0	65,0
4	Rau xanh	550	250,0	13.750,0
5	Đậu tương	5	20,0	10,0
6	Lạc	50	22,0	110,0
7	CHN khác	800		
Tổng		7.330		

UBND HUYỆN VĨNH TƯỜNG
PHÒNG NÔNG NGHIỆP & PTNT

HƯỚNG DẪN
GIEO TRỒNG VỤ ĐÔNG XUÂN 2021-2022

Loại cây trồng	Chân đất	Giống nên dùng	Ngày gieo	Phương thức gieo trồng	Tuổi mạ cấy (số lá)	Ngày cấy	Dự kiến thu hoạch (Đương lịch)
Lúa xuân sớm	Ven đầm, đất vằn trũng	Nếp đầm, Q5...	15-30/11/2021	Mạ dày xúc	5,0-6,0	5-20/01/2022	
Lúa xuân muộn	Đất vằn chủ động nước	TBR225, Thiên ưu 8, ADI 28, HT1, DT39 Quế Lâm, DQ11, Hà Phát 3, HDT11, nếp các loại...	24/01-30/01/2022 (Đương lịch) 22/12 – 28/12 (Âm lịch)	Gieo mạ trên nền đất ruộng, có che phủ nilon	2,5 - 3 lá	07/2 - 25/2/2022(Đương lịch) 07/01 – 25/01/2021 (Âm lịch)	02 - 07/6/2022
Các cây màu	Đất cao khó nước	Đậu tương: DT84, DT96, ĐT26...	20/02- 05/3/2022	Gieo trồng trực tiếp			20/5-05/6/2022
		Bí đỏ: F1868, Super Drem 59, Gold star 999, ...	10-25/02/2022				10-20/5/2022
	Cỏ voi						
	Đất cát pha, bạc màu	Lạc xuân: L14, L15, L18...	15/01-15/02/2022				25/5-10/6/2022
Đất bãi không chủ động nước	Ngô xuân: NK4300, NK4300 Bt/Gt, NK66, PAC999, ngô nếp các loại...	20/01-15/02/2022	25/5-15/6/2022				
Rau các loại							